

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công nhiệm vụ Thành viên Ủy ban nhân dân
tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 11/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn bầu Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011-2016;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Căn cứ các Quyết định số 2336/QĐ-TTg, 2338/QĐ-TTg ngày 21/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016;

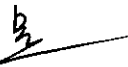
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và ý kiến thống nhất tại cuộc họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 05/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người lãnh đạo chung và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; cùng tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cơ quan nhà nước cấp trên.



3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết các công việc hàng ngày trong từng lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngoại trừ các công việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công.

4. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Khi vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của các Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp trao đổi, chủ động phối hợp để giải quyết. Trường hợp vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch hoặc giữa các Phó Chủ tịch có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang phụ trách giải quyết công việc đó kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật về các quyết định liên quan đến việc thực hiện các công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; đồng thời cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hàng tuần, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh họp giao ban để xem xét, giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, chủ trương, chính sách, kiến nghị của cơ sở và các công việc cần tập trung chỉ đạo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề đưa ra giao ban. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tình hình công việc được phân công theo dõi và những vấn đề cần thiết khác, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để cho ý kiến về các Tờ trình, Đề án trình Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giải quyết công việc được phân công cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch vắng mặt.

Điều 2. Nội dung phân công đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền hạn:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực mình phụ trách; phát hiện và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.

3. Giải quyết những vấn đề phát sinh hàng ngày thuộc phạm vi mình phụ trách; xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý những vấn đề thuộc về cơ chế, chính sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc những vấn đề quan trọng khác; giải quyết các vấn đề liên ngành mà Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể chưa thống nhất. Các Phó Chủ tịch tham gia ý kiến về các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phụ trách trước khi trình Chủ tịch và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo lên cấp trên.

4. Theo dõi công tác tổ chức và cán bộ, chỉ đạo xử lý những vấn đề nội bộ trong các cơ quan thuộc lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách.

5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không xử lý các vấn đề ngoài phạm vi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân công đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể, thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giải quyết công việc thuộc lĩnh vực công tác mình phụ trách; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật về kết quả công việc được phân công phụ trách.

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền hạn:

1. Giải quyết hoặc xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền đối với đề nghị của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về vấn đề thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực công tác mình phụ trách.

2. Tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của thành viên đó, có liên quan đến chức năng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách; tham gia giải quyết công việc của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Những công việc chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh được thảo luận, thống nhất tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ

chức thực hiện. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật; thảo luận và cho ý kiến về những vấn đề được đưa tại các phiên họp, cuộc họp.

Điều 5. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phụ trách chung và chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: Tài chính, thuế, quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, hợp tác đầu tư; phụ trách chung việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, các dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức bộ máy và cán bộ, cải cách hành chính, địa giới hành chính, nội chính, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, các công tác phục vụ cho việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, Đề án về “Cơ chế đặc thù hỗ trợ xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội tổ chức sản xuất, ổn định đời sống nhân dân tỉnh Ninh Thuận”; Đề án về “Cơ chế, chính sách đặc thù đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận”, theo dõi hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quan hệ với Thường trực tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban xây dựng Đảng, làm Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ; Chủ tịch Hội đồng phòng thủ dân sự, Trưởng Ban an toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Trưởng Ban chỉ đạo phòng không nhân dân, Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn sân bay Phan Rang, Ban chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế tỉnh, Ban Chỉ đạo hoạt động Văn phòng Phát triển Kinh tế, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh dự án Di dân, tái định cư các Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và một số Ban chỉ đạo, Hội đồng khác theo phân công.

d) Trực tiếp theo dõi hoạt động các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Kho bạc, Hải quan và khối Nội chính (Tur pháp, Công an, Quân sự, Biên phòng, Tòa án, Viện Kiểm sát...); Ban năng lực và thực hiện dự án ODA ngành nước tỉnh Ninh Thuận.

đ) Theo dõi thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

2. Ông Lê Văn Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền giải quyết một số công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và nhân danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt.

b) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Tôn giáo, Dân tộc, Thi đua - Khen thưởng, phát triển du lịch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm, chương trình 134, 135, Chương trình 30a,

Ban Đại diện- HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội; đánh giá hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh (PAPI); giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách; tiếp công dân theo quy định.

c) Quan hệ với các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội: Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn lao động tỉnh, các Hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước.

d) Trực tiếp theo dõi hoạt động các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc.

đ) Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trưởng Ban và Chủ tịch Hội đồng các chương trình, đề án và công việc khác thuộc lĩnh vực phụ trách; Trưởng Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

g) Theo dõi huyện Ninh Sơn.

3. Ông Bùi Nhật Quang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Ngoại vụ, Kinh tế đối ngoại, Hợp tác quốc tế; Tuyên truyền, đối ngoại thuộc dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Báo chí; Phát thanh và Truyền hình; Môi trường, Biển và Biến đổi khí hậu.

b) Trực tiếp theo dõi hoạt động các ngành, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Tin học tỉnh.

c) Trưởng Ban và Chủ tịch Hội đồng các chương trình, đề án và công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Ông Trần Quốc Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khí tượng thủy văn, Giao thông vận tải, Khoáng sản, Kiểm lâm, Kinh tế tập thể, quan hệ với Hội Nông dân, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác xây dựng nông thôn mới, an toàn giao thông và an ninh nông thôn, giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách; tiếp công dân theo quy định.

b) Trực tiếp theo dõi hoạt động các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Trưởng Ban Chỉ đạo về nhân quyền của tỉnh, Ban Chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; Trưởng Ban và Chủ tịch Hội đồng các chương trình, đề án và công việc khác thuộc lĩnh vực phụ trách.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

5. Ông Phạm Văn Hậu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trực tiếp phục trách các lĩnh vực: Thống kê, Tín dụng nhà nước, Ngân hàng, Công thương, Xuất nhập khẩu, Xây dựng, Điện lực, Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Kinh doanh bảo hiểm, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Quản lý đất đai; giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách; tiếp công dân theo quy định.

b) Trực tiếp theo dõi hoạt động các Sở: Công Thương, Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

c) Trưởng các Ban: Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh, Ban Chỉ đạo 389, Ban Chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh; Chủ tịch Hội đồng giám sát Xổ số kiến thiết; Trưởng Ban và Chủ tịch Hội đồng các chương trình, đề án và công việc khác thuộc lĩnh vực phụ trách; Trưởng Ban Phát triển Kinh tế khu vực phía Nam tỉnh Ninh Thuận; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

đ) Theo dõi hoạt động chung khối Doanh nghiệp.

e) Theo dõi hoạt động chung về công tác xây dựng cơ bản.

f) Theo dõi huyện Ninh Phước.

6. Đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản thuộc tất cả các nguồn vốn: Công trình, dự án thuộc khối nào do Phó Chủ tịch khối đó đảm nhiệm.

7. Ông Huỳnh Công Năng, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cấp trên.

c) Theo dõi khối lực lượng quân sự trên địa bàn toàn tỉnh và theo dõi huyện Ninh Hải.

8. Ông Phạm Huyền Ngọc, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cấp trên.

c) Theo dõi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh và theo dõi huyện Thuận Nam.

9. Ông Nguyễn Văn Trường, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài Chính.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cấp trên.

c) Theo dõi huyện Bác Ái.

10. Bà Châu Thị Thanh Hà, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cấp trên.

c) Theo dõi huyện Thuận Bắc.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2011-2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (2);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cấp ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, CV, TT TH-CB;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Lưu Xuân Vĩnh